

Số: 91/2022/QĐST-HNGĐ

Thành phố Bến Tre, ngày 11 tháng 5 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 51, 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 136/2022/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Trần Thiện T, sinh năm 1972. Địa chỉ: khu phố A, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

- Bà Đặng Thị Ngọc Th, sinh năm 1986. Địa chỉ: khu phố A, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại Đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn đề ngày 19/4/2022, Đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt của ông Trần Thiện T và bà Đặng Thị Ngọc Th đề ngày 19/4/2022 đã thống nhất các nội dung sau:

Ông T và bà Th tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre vào năm 2014. Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được thời gian đầu, thời gian gần đây thì phát sinh mâu thuẫn. Nay ông bà xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: có hai con chung là Trần Thiện P, sinh ngày 05/9/2015 và Trần Phúc H, sinh ngày 24/5/2019. Sau khi ly hôn, bà Th là người trực tiếp nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông Trần Thiện T và bà Đặng Thị Ngọc Th đều khai không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Việc các đương sự thỏa thuận là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và giữa sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận ông Trần Thiện T và bà Đặng Thị Ngọc Th thuận tình ly hôn.

- Về con chung: có hai con chung là Trần Thiện P, sinh ngày 05/9/2015 và Trần Phúc H, sinh ngày 24/5/2019. Sau khi ly hôn, bà Th là người trực tiếp nuôi hai con chung.

Ghi nhận việc bà Th không yêu cầu ông T cấp dưỡng cho con.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

Vì quyền và lợi ích mọi mặt của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông Trần Thiện T và bà Đặng Thị Ngọc Th đều khai không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: không có.

2. Về Lệ phí việc dân sự là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, ông Trần Thiện T và bà Đặng Thị Ngọc Th phải chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0005331 ngày 25/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục P thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS TP. Bến Tre;
- UBND phường P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Thị Xuân Thi